

Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả áp dụng Bộ chỉ số đo lường Dân số, lao động, việc làm

Lê Văn Hùng*

Nhận ngày 12 tháng 4 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 7 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết¹ trình bày kết quả thử nghiệm áp dụng Bộ chỉ số đo lường Dân số, lao động, việc làm (một trong chín trụ cột của Bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia) tại hai tỉnh Phú Thọ và An Giang. Bộ chỉ số áp dụng thử nghiệm được đánh giá dựa trên các chiều cạnh khoa học, tính phù hợp thực tiễn, tính khả thi, tính bền vững cũng như ý nghĩa bộ chỉ số trong quản lý điều hành chính sách thông qua khảo sát 71 cán bộ quản lý liên quan, 8 cuộc thảo luận nhóm với cơ quan tại hai tỉnh. Kết quả cho thấy, Bộ chỉ số nhìn chung đảm bảo tính khoa học, phù hợp và có tính khả thi trong áp dụng vào thực tiễn, có giá trị ứng dụng của bộ chỉ số trong hoạch định, thực thi và giám sát chính sách an sinh trong dài hạn. Tuy nhiên, một số chỉ báo như “việc làm xanh”, “tỷ lệ lao động công nghệ thông tin” và “mức độ hài lòng” còn thiếu rõ ràng về khái niệm, phương pháp đo lường và gặp khó khăn về thu thập số liệu.

Từ khóa: Bộ chỉ số; thử nghiệm; đánh giá hiệu quả; Dân số, lao động, việc làm.

Phân loại ngành: Kinh tế

Abstract: This study presents the results of a pilot application of the Population, Labor, and Employment Index (one of the nine pillars of the National Social Security Index) in Phú Thọ and An Giang provinces. The pilot index set was evaluated based on scientific aspects, practical relevance, feasibility, sustainability as well as the significance in policy management through a survey of 71 relevant managers and eight group discussions with agencies in the two provinces. Findings indicate that the index set generally ensures scientificity, suitability and feasibility in practical application, and has application value in planning, implementing and monitoring social security policies in the long term. Nonetheless, several indicators such as “green jobs,” “employment rate in IT sector,” and “satisfaction level” remain unclear in the definitions of the concepts and measurement methodology, facing challenges in data collection.

Keywords: Set of indices, pilot study, performance evaluation, population-labor-employment.

Subject classification: Economics

1. Giới thiệu

Bộ chỉ số đo lường Dân số, lao động, việc làm là một trong số 09 trụ cột chính của bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia² thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/09/2019 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”, kết hợp với triển khai

* Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: hunglevan78@gmail.com

¹ Bài viết là sản phẩm đề tài “Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả áp dụng của Bộ chỉ số trong một số lĩnh vực, đề xuất kiến nghị chính sách” thuộc Chương trình “Xây dựng Bộ chỉ số đảm bảo an sinh quốc gia”.

² Bộ chỉ số Dân số, Lao động - việc làm; Bộ chỉ số Y tế và chăm sóc sức khỏe; Bộ chỉ số Phát triển giáo dục và đào tạo; Bộ chỉ số Phát triển văn hóa tinh thần - đạo đức xã hội; Bộ chỉ số đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; Bộ chỉ số về bình đẳng giới; Bộ chỉ số Bảo vệ các nhóm xã hội dễ bị tổn thương; Bộ chỉ số về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam được Chính phủ giao chủ trì và xây dựng. Sau khi Bộ chỉ số Dân số, Lao động - việc làm được xây dựng và hoàn thiện, Chương trình có nhiệm vụ thử nghiệm và đánh giá hiệu quả áp dụng tại địa phương, cụ thể tại 2 tỉnh Phú Thọ và An Giang.

Đánh giá thử nghiệm là các hoạt động ở quy mô nhỏ được thiết kế để kiểm tra hiệu quả và khả năng của các thiết kế nghiên cứu chuẩn bị, qui trình tổ chức thực hiện, tiêu chí nhân lực, chỉ ra những điểm vướng mắc từ đó đề xuất cho hoạt động ở quy mô lớn hiệu quả và thuận lợi hơn (Nacy K, 2019; Kareen N., 2016). Mục đích cuối cùng của kết quả thử nghiệm là có khả thi không, dừng lại không triển khai hay tiếp tục triển khai không cần chỉnh sửa, hay triển khai nhưng phải có những chỉnh sửa (Alyssa Platt and Rachel D'Anna, 2022). Trong khi đó, thử nghiệm áp dụng nhằm đánh giá tính khả thi, tính hữu dụng, độ tin cậy, tính bền vững và khả năng chấp nhận của phương pháp, số liệu phục vụ thử nghiệm (Nicole P. et al, 2020).

Nghiên cứu này sẽ thử nghiệm đo lường bộ chỉ số ở cấp địa phương nhằm đánh giá Bộ chỉ số đưa vào sử dụng có thực sự khoa học, phù hợp thực tiễn, khả thi trong tính toán với năng lực cán bộ quản lý, với thông tin số liệu, tình hình tài chính, tổ chức hiện có. Bên cạnh đó, quá trình thử nghiệm cũng xem xét tính hiệu quả của Bộ chỉ số đối với các cơ quan quản lý địa phương trong điều hành và phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Quá trình thử nghiệm sẽ lấy ý kiến đánh giá của cán bộ các cơ quan liên quan bao gồm Thống kê tỉnh (đại diện lãnh đạo, bộ phận thống kê tổng hợp, thống kê xã hội), Sở Nội vụ (đại diện lãnh đạo, cán bộ quản lý liên quan tới lĩnh vực dân số, lao động, việc làm, tiền lương, lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cũ) về Bộ chỉ số xây dựng và hiệu quả của bộ chỉ số đối với công tác điều hành chính sách. Cụ thể, nghiên cứu này đã tổ chức 8 cuộc thảo luận nhóm/tọa đàm, 71 phiếu khảo sát đánh giá. Trên cơ sở đánh giá kết quả thử nghiệm áp dụng bộ chỉ số ở cấp địa phương, nghiên cứu sẽ chỉ ra những khó khăn hạn chế trong triển khai thực hiện ở địa phương từ đó đưa ra một số kiến nghị giải pháp nhằm triển khai áp dụng Bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia hiệu quả hơn trong thực tiễn.

2. Đánh giá của cán bộ quản lý địa phương về Bộ chỉ số Dân số, lao động, việc làm

Để xem xét tính khoa học, tính phù hợp thực tiễn, tính khả thi trong đo lường và tính bền vững theo thời gian của Bộ chỉ số tại địa phương. Nghiên cứu sử dụng phiếu hỏi đánh giá theo thang điểm từ 1-5 (1 là rất kém, 5 là rất tốt) theo 4 chiều cạnh cụ thể. Bên cạnh sử dụng phiếu hỏi, nghiên cứu cũng tham vấn, thảo luận lấy ý kiến về từng chỉ báo, chỉ số thành phần thuộc bộ chỉ số.

Tổng hợp đánh giá của cán bộ địa phương về các chỉ báo thuộc Bộ chỉ số Dân số, lao động, việc làm xây dựng qua bốn chiều cạnh: tính khoa học, tính phù hợp thực tiễn, tính khả thi và tính bền vững trong triển khai thực hiện cho thấy hầu hết các chỉ báo đều đạt điểm trung bình khá trở lên (trên 3.5). Kết quả này phản ánh bộ chỉ số xây dựng cơ bản đảm bảo khoa học và có ý nghĩa với địa phương trong công tác điều hành quản lý và hoạch định chính sách. Cụ thể:

Về tính khoa học và tính phù hợp của bộ chỉ số Dân số, lao động, việc làm xây dựng đối với các địa phương. Các chỉ số đều được người trả lời cho điểm trung bình cao về tính khoa học (điểm số dao động từ 3.51 đến 4.20) và về sự phù hợp của các chỉ báo với thực tiễn địa phương (điểm số từ 3.42 - 4.43). Kết quả thảo luận cán bộ quản lý liên quan ở 2 tỉnh cũng cho kết quả tương tự khi các ý kiến đều cho rằng, Bộ chỉ số được lựa chọn xác định cơ bản

đảm bảo tính khoa học. Các chỉ số có tính đại diện đo lường các chỉ số thành phần khi có thể đại diện đo lường và xem xét cả chiều cạnh số lượng và chất lượng dân số, lao động và việc làm ở địa phương. Tuy nhiên, một số chỉ báo cần diễn giải rõ hơn về phạm vi khái niệm đo lường như việc làm xanh, mức độ hài lòng về dân số, lao động, việc làm. Đây cũng là nhóm chỉ báo được đánh giá điểm số thấp hơn về tính khoa học so với những chỉ báo khác.

Về tính khả thi trong tính toán và áp dụng, mức điểm trung bình được đánh giá khá đồng đều (3.36 - 4.13). Nhóm chỉ báo dễ thu thập dữ liệu như "Tuổi thọ trung bình", "Tỷ lệ dân số thành thị", "Tỷ lệ có bằng cấp trở lên" đều đạt mức khả thi. Ngược lại, các chỉ báo liên quan đến "lao động bị tai nạn", "thiếu việc làm ở nông thôn" hoặc "làm việc quá thời gian quy định" có mức khả thi thấp hơn do khó vẫn có những khó khăn trong thu thập chính xác ở cấp tỉnh. Những chỉ báo được đánh giá khó khả thi nhất là chỉ báo việc làm xanh và tỷ lệ lao động công nghệ thông tin do thiếu số liệu thống kê. Kết quả thảo luận với cán bộ thống kê và ngành lao động, việc làm cũng cho thấy Bộ chỉ số cơ bản có tính khả thi khi phần lớn số liệu có thể thu thập qua các nguồn chính thống từ thống kê, các cơ quan, ban ngành của địa phương đều có báo cáo thường niên hàng năm. Chỉ một số chỉ báo số liệu chưa thực sự sẵn sàng như chỉ báo về việc làm xanh, tỷ lệ lao động công nghệ thông tin, chỉ báo đánh giá mức độ hài lòng về dân số, lao động và việc làm.

Về tính bền vững của Bộ chỉ số (có thể đo lường, theo dõi và so sánh ổn định theo thời gian), các chỉ báo như "Tỷ lệ dân số thành thị", "Hài lòng với lĩnh vực dân số" và "Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động" được cán bộ địa phương cho điểm khá cao (trên 4.1), phản ánh sự ổn định và lâu dài trong ý nghĩa sử dụng. Trong khi đó, một số chỉ số liên quan đến xu thế mới như "Việc làm xanh" hay "công nghệ thông tin trong lao động" vẫn cần thêm thời gian để khẳng định tính thiết thực, do hiện tại còn phụ thuộc nhiều vào chính sách và định hướng phát triển dài hạn. Ý kiến thảo luận từ các nhà quản lý hầu hết cho rằng bộ chỉ số là cơ sở rất quan trọng phục vụ công tác theo dõi, đánh giá phục vụ công tác phân bổ nguồn lực, điều hành chính sách cho các nhà quản lý, nhất là các nhà quản lý lãnh đạo các cấp, các ngành. Các chỉ báo cơ bản có thể duy trì đánh giá theo các giai đoạn, nếu bối cảnh có sự thay đổi vẫn có thể điều chỉnh cho phù hợp.

Bảng 1: Đánh giá của cán bộ địa phương về bộ chỉ số xây dựng

	Chi báo dân số	Số quan sát	Tính khoa học	Phù hợp thực tiễn	Tính khả thi trong áp dụng	Tính bền vững theo thời gian
1	Tỷ số giới tính khi sinh	70	4.13	4.18	4.13	4.20
2	Mức sinh	70	4.03	3.99	4.03	4.10
3	Tuổi thọ trung bình từ lúc sinh	70	4.01	3.99	3.99	4.01
4	Tỷ lệ dân số thành thị	70	4.20	4.14	4.10	4.21
5	Mật độ dân số	70	4.11	4.03	4.03	4.13
6	Tỷ số phụ thuộc	70	3.89	3.85	3.77	3.87
7	Hài lòng với lĩnh vực dân số	70	3.76	3.76	3.66	3.79
	Chỉ báo lao động					
8	Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động	71	4.11	4.14	4.07	4.08
9	Tỷ lệ lao động có bằng sơ cấp trở lên	71	4.00	3.93	3.96	3.99
10	Tỷ lệ lao động trong khu vực chính thức	71	3.90	3.86	3.79	3.89

11	Tỷ lệ lao động có việc làm trong khu vực phi chính thức có bảo hiểm xã hội tự nguyện	71	3.75	3.65	3.56	3.63
12	Năng suất lao động bình quân	71	3.89	3.85	3.80	3.94
13	Tỷ lệ lao động làm việc quá thời gian quy định (quá 48 giờ/ 1 tuần)	70	3.70	3.67	3.57	3.66
14	Tỷ lệ lao động bị tai nạn lao động (bao gồm cả tử vong)	71	3.76	3.80	3.69	3.80
15	Hài lòng với lĩnh vực lao động	71	3.73	3.69	3.63	3.72
	Chỉ báo việc làm					
16	Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở khu vực thành thị	71	3.90	3.92	3.86	3.96
17	Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động ở khu vực nông thôn	71	3.73	3.77	3.63	3.83
18	Thu nhập bình quân lao động	71	3.99	3.96	3.94	3.97
19	Tỷ lệ việc làm xanh/ việc làm 4.0	71	3.51	3.55	3.41	3.65
20	Tỷ lệ lao động công nghệ thông tin trên tổng số lao động đang có việc làm	71	3.51	3.42	3.36	3.52
21	Hài lòng với lĩnh vực việc làm	70	3.70	3.74	3.73	3.79

Nguồn: Tính toán từ kết quả khảo sát (2025)

Ghi chú: điểm số đánh giá trung bình 5 - rất tốt, 1- rất kém

3. Đánh giá hiệu quả áp dụng Bộ chỉ số trong thực tiễn

Khảo sát, thảo luận với nhóm cán bộ ngành dân số, lao động, việc làm và thống kê cho thấy, kết quả tính toán Bộ chỉ số An sinh được nhìn nhận là một công cụ có giá trị và ý nghĩa khá quan trọng trong công tác quản lý và điều hành chính sách. Điểm trung bình của các chỉ báo dao động từ 3.915 đến 4.014 trên thang đo 5 điểm cho thấy mức độ đánh giá tương đối cao. Các chỉ báo này phản ánh hiệu quả sử dụng của bộ chỉ số trên nhiều phương diện khác nhau: từ việc giúp các nhà lãnh đạo/quản lý chuyên ngành có thể tham chiếu trong lập kế hoạch, phân bổ ngân sách, xây dựng và thực thi chính sách đến hỗ trợ họ trong công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách. Bộ chỉ số cũng là tham chiếu quan trọng trong tổ chức, phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong tỉnh.

Cụ thể, hai nội dung được đánh giá cao nhất (4.01 điểm) là (i) *việc sử dụng bộ chỉ số trong phân bổ ngân sách hợp lý, hiệu quả dựa trên bằng chứng cụ thể và (ii) làm căn cứ quan trọng phục vụ xây dựng chính sách, mô hình phù hợp với thực tiễn địa phương*. Kết quả này phản ánh rõ ràng nhất tính ứng dụng của Bộ chỉ số trong quá trình ra quyết định. Việc đạt được mức điểm cao nhất cho thấy các cơ quan quản lý thấy được sự quan trọng của việc quản lý điều hành dựa trên bằng chứng (các số liệu đánh giá cụ thể), đồng thời khẳng định vai trò của bộ chỉ số như một công cụ hỗ trợ định lượng cần thiết trong bối cảnh yêu cầu minh bạch hóa và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách ngày càng trở nên cấp thiết.

Bên cạnh đó, về ý nghĩa trong giám sát lâu dài các vấn đề an sinh, các bộ địa phương đánh giá mức điểm 4.00 cho thấy vai trò của bộ chỉ số trong việc hỗ trợ đánh giá quá trình thực thi chính sách trong trung hạn và dài hạn. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các mục tiêu an sinh có tính bền vững, đòi hỏi sự theo dõi liên tục và điều chỉnh chính sách theo định kỳ. Tương tự, đánh giá về vai trò trong kiểm tra - đánh giá mức độ đạt mục tiêu chính sách

(3.94 điểm) và phối hợp giữa các cơ quan đơn vị thực hiện chính sách (3.96 điểm) cũng đạt mức cao, cho thấy bộ chỉ số không chỉ đóng vai trò trong giai đoạn thiết kế mà còn có giá trị trong khâu vận hành và giám sát.

Một số nội dung được đánh giá điểm trung bình thấp hơn một chút, như vai trò của chỉ số trong hỗ trợ lãnh đạo điều chỉnh hoạt động kịp thời (3.930) và ý nghĩa tham khảo khi xây dựng kế hoạch hàng năm/trung hạn (3.915) nhưng vẫn ở mức khá cao, sự chênh lệch này hàm ý rằng việc tích hợp chỉ số vào quy trình ra quyết định mang tính thời gian thực vẫn còn hạn chế do năng lực khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu chưa đồng đều giữa các cấp quản lý.

Bảng 2: Đánh giá hiệu quả Bộ chỉ số trong điều hành chính sách

	Số quan sát	Điểm số đánh giá trung bình	Độ lệch chuẩn
Đánh giá ý nghĩa tham khảo/sử dụng Bộ chỉ số phục vụ xây dựng kế hoạch triển các ngành/lĩnh vực liên quan hàng năm/trung hạn, đảm bảo gắn với mục tiêu an sinh	71	4.014	0.784
Đánh giá ý nghĩa của Bộ chỉ số trong phân bổ ngân sách hợp lý và hiệu quả dựa trên bằng chứng cụ thể	71	4.010	0.746
Bộ chỉ số là căn cứ quan trọng phục vụ xây dựng thiết kế chính sách/mô hình hỗ trợ phù hợp trong từng lĩnh vực ở địa phương	71	3.986	0.784
Bộ chỉ số giúp kiểm tra/đánh giá mức độ đạt được mục tiêu kế hoạch/chính sách đề ra	71	3.944	0.791
Bộ chỉ số giúp Lãnh đạo kịp thời điều chỉnh các hoạt động can thiệp, phản ứng kịp thời	71	3.930	0.762
Bộ chỉ số an sinh là cơ sở chung để các cơ quan/đơn vị phối hợp trong theo dõi và thực hiện chính sách	71	3.958	0.764
Bộ chỉ số có hiệu quả giám sát, theo dõi đánh giá lâu dài về an sinh	71	4.000	0.737
Đánh giá chung về tính hữu dụng của Bộ chỉ số trong công tác quản lý/điều hành	71	3.915	0.671

Nguồn: Tính toán từ kết quả khảo sát (2025)

Ghi chú: điểm số đánh giá trung bình 5 - rất tốt, 1- rất kém

So với công tác điều hành, ý nghĩa Bộ chỉ số đối với doanh nghiệp và người dân được đánh giá thấp hơn (phần lớn được đánh giá điểm dưới 4). Tuy nhiên, cán bộ địa phương cho rằng, bộ chỉ số vẫn là tham chiếu khá quan trọng đối với doanh nghiệp, giúp họ hiểu rõ năng lực, chất lượng lao động, việc làm của địa phương cũng như so với những địa phương khác. Hơn nữa, Bộ chỉ số cũng giúp các doanh nghiệp hiểu rõ hơn thực trạng các vấn đề an sinh ở địa phương để có chính sách hỗ trợ phù hợp. Đối với người dân, bộ chỉ số cũng là thông tin giúp họ tham chiếu, xem xét trong quá trình đưa ra quyết định tốt hơn trong vấn đề học tập, nơi làm việc, sinh sống.

Bảng 3: Hiệu quả Bộ chỉ số đối với các doanh nghiệp và người dân

	Số quan sát	Điểm số đánh giá trung bình	Độ lệch chuẩn
--	-------------	-----------------------------	---------------

10	Chỉ số giúp các doanh nghiệp đánh giá điều kiện sống, lao động, hạ tầng xã hội tại từng địa phương.	71	3.789	0.754
11	Bộ chỉ số giúp doanh nghiệp tham gia các hoạt động xã hội phù hợp hơn (nhóm yếu tố cần hỗ trợ, vấn đề an sinh còn hạn chế).	71	3.845	0.768
13	Dữ liệu Bộ chỉ số an sinh giúp người dân giám sát việc triển khai chính sách tại địa phương.	71	3.831	0.878
14	Dữ liệu bộ chỉ số An sinh giúp hộ gia đình chọn nơi sinh sống, học tập, chăm sóc sức khỏe hoặc tìm việc dựa trên chỉ số an sinh.	71	3.732	0.827
	<i>Đánh giá chung về tính hữu dụng đối với quyết định của doanh nghiệp và người dân</i>	71	3.831	0.676

Nguồn: Tính toán từ kết quả khảo sát (2025)

Ghi chú: điểm số đánh giá trung bình 5 - rất tốt, 1- rất kém

4. Một số khó khăn, hạn chế trong triển khai áp dụng

Về các chỉ báo lựa chọn xác định trong Bộ chỉ số: Một số chỉ báo xác định trong bộ chỉ số còn chưa rõ ràng về khái niệm, phương pháp đo lường cần được làm rõ hơn như nhóm chỉ báo hài lòng về dân số, lao động, việc làm. Theo cán bộ địa phương cần làm rõ hơn hài lòng về vấn đề gì ở các chiều cạnh này (ví dụ như hài lòng về chính sách dân số, cơ cấu dân số, hay tuổi thọ của dân số). Nhóm chỉ báo cần làm rõ hơn về cách đo, tiêu chí xác định như chỉ báo việc làm xanh, tỷ lệ lao động công nghệ thông tin.

Về mặt số liệu phục vụ tính toán: hệ thống số liệu thống kê phục vụ tính toán bộ chỉ số hiện tại vẫn chưa thực sự đầy đủ, một số chỉ báo vẫn thiếu số liệu như nhóm số liệu về việc làm xanh, lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tỷ lệ lao động phi chính thức có bảo hiểm xã hội, mức độ hài lòng về dân số, hài lòng về lao động, hài lòng về việc làm. Tuy nhiên, để bổ sung số liệu này cũng cần làm rõ thuật ngữ và cách thức đo lường xác định rõ ràng và cụ thể hơn, tránh nhầm lẫn trong cách xác định và thống kê.

Về chất lượng số liệu. Theo đánh giá lãnh đạo, cán bộ thống kê cả 2 tỉnh đều cho rằng, thực sự chất lượng thông kê hiện nay dù được cải thiện khá nhiều nhưng vẫn tồn tại một số vấn đề. Hiện tại, số liệu thống kê chủ yếu được thu thập qua 2 kênh chính bao gồm báo cáo qua các cấp chính quyền/cơ quan quản lý chuyên ngành và các cuộc điều tra khảo sát. *Thứ nhất*, kênh thu thập số liệu qua các cấp hành chính/cơ quan quản lý phụ thuộc vào cán bộ phụ trách thống kê. Các số liệu cơ bản hiện tại thu thập khá tốt, nhưng số liệu chuyên sâu, số liệu cập nhật mới phù hợp với bối cảnh phát triển hiện còn chưa theo kịp. *Thứ hai*, cán bộ quản lý ngành dân số, lao động và việc làm ở 2 tỉnh cũng cho rằng hiện nay cơ chế báo cáo quá nhiều, thiếu thống nhất nên hệ thống thông tin số liệu báo cáo cũng thiếu tính logic, thống nhất một cách thường xuyên liên tục, một số số liệu chủ yếu ước và suy đoán do không có kinh phí tổ chức điều tra khảo sát thu thập (kết quả khảo sát tại Phú Thọ và An Giang 2024, 2025).

Về tài chính, kinh phí: Một trong những khó khăn trong triển khai thực hiện công tác thống kê, thu thập số liệu liên quan tới kinh phí. Kinh phí các cuộc khảo sát lớn nguồn kinh phí chi trả khá hạn chế, chủ yếu là kinh phí hỗ trợ công tác điều tra (đối với cán bộ thống

kê) và khoản này khá nhỏ so với mức độ phức tạp và chi tiết của các phiếu điều tra. Kinh phí cho điều tra viên thường được cấp theo quy định của Bộ Tài chính để thực hiện các cuộc điều tra vẫn khá nhỏ.

Về tổ chức thực hiện: Quy định pháp lý trong phối hợp tổ chức là yếu tố quan trọng có tính quyết định trong triển khai áp dụng Bộ chỉ số ở các tỉnh thành phố. Việc quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ tham gia cụ thể đối với mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân sẽ quyết định tới sự thành công và chất lượng của Bộ chỉ số tính toán đo lường. Văn bản pháp lý cần quy định chi tiết cơ quan chủ trì thực hiện Bộ chỉ số, quy định về cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan chủ trì tính toán với các đơn vị chuyên ngành, cấp hành chính, nhất là về chế độ báo cáo và cung cấp các số liệu cần thu thập, khảo sát phục vụ tính toán. Quy định pháp lý cần có sự thống nhất trong triển khai thực hiện, nhất là chế độ báo cáo của các cơ quan chuyên ngành cần được tích hợp với trách nhiệm thu thập, thông tin phục vụ bộ chỉ số nhằm gia tăng chất lượng công tác thống kê, công tác đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị chuyên ngành để có chính sách quản lý điều hành lĩnh vực quản lý phụ trách phù hợp và hiệu quả. Hiện các cơ quan chuyên ngành cho rằng, có quá nhiều báo cáo và chưa thống nhất, quy chuẩn về cơ sở dữ liệu, do đó, nhiều số liệu thống kê chưa thực sự đầy đủ và có độ tin cậy cao do phụ thuộc vào nhiều bên khác nhau.

5. Một số kiến nghị giải pháp áp dụng hiệu quả

Về các chỉ báo xây dựng: Cần làm rõ hơn về nội hàm, ý nghĩa, cách thức và tiêu chí đo lường với các chỉ báo chưa thực sự rõ ràng như chỉ báo việc làm xanh, lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mức độ hài lòng về dân số, hài lòng về lao động, hài lòng về việc làm.

Đảm bảo tính pháp lý: Quy định pháp lý trong phối hợp là yếu tố quan trọng có tính quyết định trong triển khai áp dụng Bộ chỉ số ở các tỉnh thành phố. Việc quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ tham gia cụ thể đối với mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân sẽ quyết định tới sự thành công và chất lượng của Bộ chỉ số tính toán đo lường. Văn bản pháp lý cần quy định chi tiết cơ quan chủ trì thực hiện bộ chỉ số, qui định về cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan chủ trì tính toán với các đơn vị chuyên ngành, cấp hành chính, nhất là về các số liệu cần thu thập, khảo sát phục vụ tính toán. Bên cạnh đó, những quy định pháp lý cần có sự thống nhất trong triển khai thực hiện, nhất là chế độ báo cáo của các cơ quan chuyên ngành cần được tích hợp với trách nhiệm thu thập, thông tin phục vụ bộ chỉ số nhằm gia tăng chất lượng công tác thống kê, công tác đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị chuyên ngành để có chính sách quản lý điều hành lĩnh vực quản lý phụ trách phù hợp và hiệu quả.

Về tổ chức thực hiện: Quá trình tham vấn các cơ quan quản lý và chuyên gia đề xuất nên giao Tổng cục Thống kê, Thống kê tỉnh là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện tính toán bộ chỉ số bởi đây là đơn vị đầu mối chuyên môn trong thu thập, quản lý số liệu các ngành, lĩnh vực. Các cơ quan, đơn vị chuyên môn sẽ là các đơn vị phối hợp cung cấp dữ liệu đầu vào thuộc lĩnh vực đơn vị mình quản lý. Đồng thời, những đơn vị này cũng được tiếp nhận và chia sẻ dữ liệu, kết quả tính toán Bộ chỉ số thuộc chuyên ngành phục vụ công tác quản lý và điều hành chính sách cũng như tham mưu cho lãnh đạo.

Về thu thập và quản lý số liệu, dữ liệu: Nghiên cứu rà soát, bổ sung cập nhật vào *Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia* (Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi Luật Thống kê 2021), *Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh* (Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ngày 24 tháng 02 năm 2023) các chỉ tiêu, số liệu còn thiếu, chưa đảm bảo phục vụ đo lường bộ chỉ số. Hiện tại, nhiều chỉ tiêu số liệu chuyên sâu phục vụ tính toán các chỉ báo thuộc bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia vẫn còn thiếu hoặc chưa đảm bảo tính tin cậy.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội có tính mở, liên thông giữa các bộ, ngành và các địa phương. Cơ sở dữ liệu bộ chỉ số cần được đồng bộ và cập nhật thường xuyên trên một nền tảng dữ liệu chung. Hệ thống này cần thiết kế cho phép tích hợp và chia sẻ, truy cập và khai thác dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý chính sách từ các cơ quan, địa phương. Dữ liệu sẽ được mã hóa và cấp quyền truy cập theo thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ giúp đảm bảo tính bảo mật và giảm thiểu sai sót khi nhập, chia sẻ và sử dụng dữ liệu.

Về kinh phí triển khai thực hiện: Bộ chỉ số Đảm bảo an sinh quốc gia là công cụ quan trọng phục vụ điều hành chính sách thuộc 9 chiều cạnh khác nhau. Đây là những chiều cạnh quan trọng phục vụ phát triển bền vững và thúc đẩy Việt Nam trở thành nước thu nhập cao. Để áp dụng Bộ chỉ số hiệu quả, công tác thu thập dữ liệu phục vụ tính toán là yếu tố quyết định giúp Bộ chỉ số đánh giá đúng thực trạng bức tranh an sinh của quốc gia và các tỉnh/thành phố hàng năm. Do đó, Chính phủ nên ưu tiên hỗ trợ kinh phí bổ sung số liệu phục vụ tính toán các chỉ báo hiện còn thiếu hoặc số liệu chưa đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy. Bên cạnh đó, kinh phí phục vụ công tác tính toán cũng cần ưu tiên nhằm tổ chức tập huấn, triển khai có đội ngũ nhân lực tham gia tính toán.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thử nghiệm Bộ chỉ số Dân số, lao động, việc làm tại hai tỉnh Phú Thọ và An Giang cho thấy, Bộ chỉ số cơ bản đáp ứng tốt các yêu cầu về tính khoa học, tính phù hợp thực tiễn, tính khả thi trong triển khai và tính bền vững theo thời gian. Bộ chỉ số được đánh giá có ý nghĩa khá cao đối với cơ quan quản lý nhà nước trong điều hành chính sách, đặc biệt trong xây dựng kế hoạch, phân bổ ngân sách và theo dõi, giám sát thực hiện các mục tiêu an sinh quốc gia. Dù vậy, quá trình triển khai thử nghiệm cho thấy một số chỉ báo cần làm rõ hơn về nội hàm, cách thức đo lường trong xây dựng. Quá trình tính toán thử nghiệm cũng bộc lộ một số khó khăn như hệ thống dữ liệu, số liệu đầu vào còn chưa thực sự đầy đủ, nguồn kinh phí phục vụ khảo sát điều tra còn hạn chế, một số chỉ tiêu số liệu chưa thực sự tin cậy và phân tán do thiếu khung pháp lý cụ thể trong tổ chức thực.

Từ thực tiễn khảo sát và áp dụng thử nghiệm cho thấy, việc triển khai Bộ chỉ số đảm bảo an sinh quốc gia là cần thiết và có tính khả thi, song cần được hiệu chỉnh và làm rõ nội hàm một số chỉ báo, cơ sở dữ liệu cần đồng bộ hóa và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện. Cần thiết lập cơ chế pháp lý thống nhất, xác định rõ cơ quan đầu mối và trách nhiệm phối hợp liên ngành, nhất là số liệu đầu vào phục vụ tính toán. Đồng thời, Chính phủ cần có chính sách đầu tư ngân sách ổn định, lâu dài cho công tác thu thập số liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu mở, liên thông - qua đó nâng cao chất lượng kết quả tính toán bộ chỉ số và kết quả này là căn cứ quan trọng phục vụ điều hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương và cả nước.

Tài liệu tham khảo

Alyssa Platt and Rachel D'Anna. (2022). *Pilot and Feasibility Studies*. Duke Global Health Institute, Research Design and Analysis Core, Version 2.0.

Kareem N. (2016). *The place of evaluation in pilot studies*. School of Public Health, Québec, Canada. https://iresp.net/wp-content/uploads/2016/12/Presentation_workshop_kareem_nour_aris.pdf

Kết quả khảo sát của đề tài “Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả áp dụng của Bộ chỉ số trong một số lĩnh vực, đề xuất kiến nghị chính sách” năm 2024, 2025 tại tỉnh Phú Thọ và An Giang.

Nancy K. (2019). What is a pilot studies? JOGNN, 48, 117-118; 2019. <https://doi.org/10.1016/j.jogn.2019.01.005>

Nicole Pearson et al. (2020). Guidance for conducting feasibility and pilot studies for implementation trial. *Pilot and Feasibility Studies* (2020) 6:167. pp.1-12. <https://doi.org/10.1186/s40814-020-00634-w>